

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 2.7.2022

THẤY VẬY KHÔNG PHẢI VẬY
Kinh Aggika (Aggikasuttam)

CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM A LA HÁN THỨ NHẤT (S.i,166)

Ở đời có nhiều thứ trùng tên nhưng rất khác. Tam minh trong Bà la môn giáo không giống với tam minh trong Phật Pháp. Cúng phẩm cũng vậy. Đồ cúng thần linh không giống với thực phẩm cúng dường Phật và chư tăng. Một người có chủ ý đem thực phẩm cúng tế rồi lấy đó cúng Phật hay cúng chư tăng là điều đi ngược lại nguyên tắc của chư Phật.



Kinh Văn

Ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veļuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena aggikabhāradvājassa brāhmaṇassa sappinā pāyaso sannihito hoti – “aggim juhissāmi, aggihuttaṃ paricarissāmi”ti.

Tôi được nghe như vậy

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), chùa Veluvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpa (khu vực cho sóc ăn trong chùa).

Bấy giờ, cơm đê hồ và sữa đông được chuẩn bị cho bà la môn Aggika Bhāradvāja vốn có chủ ý: “ta sẽ cúng thần lửa, ta sẽ thực hiện nghi thức bái hoá”

Atha kho bhagavā pubbaṇhasamayam nivāsetvā pattacīvaramādāya rājagahaṃ piṇḍāya pāvisi. Rājagahe sapadānaṃ piṇḍāya caramāno yena aggikabhāradvājassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Addasā kho aggikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ piṇḍāya ṭhitam. Divāna bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Tīhi vijjāhi sampanno, jātimā sutavā bahū;

Vijācaraṇasampanno, somaṃ bhuñjeyya pāyasa”nti.

Vào buổi sáng Đức Thế Tôn đắp y, cầm y kép và bình bát đi vào Rājagaha để khát thực. Trong lúc đi khát thực theo cách tuần tự ở Rājagaha, Đức Thế Tôn đi ngang trú xứ của bà la môn Aggika Bhāradvāja và đứng trước nhà.

Bà la môn Aggika Bhāradvāja thấy Thế Tôn đi khát thực liền nói với Đức Thế Tôn bằng kệ ngôn

“Người đầy đủ ba minh
Thiện sanh và đa văn
Tri, hành đồng viên mãn
Có thể thọ món này.

(Thế Tôn)

**“Bahumpi palapaṃ jappaṃ, na jaccā hoti brāhmaṇo;
Antokasambu saṃkiliṭṭho, kuhanāparivārīto.**

**“Pubbenivāsaṃ yo vedī, saggāpāyañca passati;
Atha jātikkhayaṃ patto, abhiññāvoso muni.**

**“Etāhi tīhi vijjāhi, tevijjo hoti brāhmaṇo;
Vijācaraṇasampanno, somaṃ bhuñjeyya pāyasa”nti.**

“Không phải do thọ sanh
Hay trì niệm kinh chú
Mà trở thành “phạm chí”
Nếu hủ hoá, ô nhiễm
Sống dựa trên giả dối.

“Ai biết được đời trước
Biết cảnh giới khổ vui
Đoạn tận sự tái sanh
Mâu ni chứng ba minh.

“Vị ấy bậc tam minh
Là bậc Minh Hạnh Túc
Đáng thọ thực phẩm này
Này hỡi Bà la môn.

(Bà la môn Aggika Bhāradvāja)

“Bhuñjatu bhavaṃ gotamo. Brāhmaṇo bhava”nti.

- Mong Tôn giả thọ lãnh thực phẩm này. Tôn giả Gotama đích thực là Phạm chí.

(Thế Tôn):

**“Gāthābhigītaṃ me abhojaneyyaṃ,
Sampassataṃ brāhmaṇa nesa dhammo;
Gāthābhigītaṃ panudanti buddhā,
Dhamme sati brāhmaṇa vuttiresā.**

**“Aññaena ca kevalinaṃ mahesiṃ,
Khīṇāsavaṃ kukkuccavūpasantaṃ;
Annena pānena upaṭṭhahassu,
Khettañhi taṃ puññapekkhassa hotī”ti.**

“Ta không dùng cúng phẩm
Hỡi phạm chí, ấy là
Nguyên tắc bậc kiến giả
Không thọ dụng tế phẩm
Là thường pháp chư Phật
Này hỡi bà la môn.

“Hãy cúng thực phẩm khác
Bậc kiến giả, Thắng giả
Bậc đoan lậu, Bất hồi
Ruộng phước cho người trồng.

**Evam vutte, aggikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca –
“abhikkantaṃ, bho gotama... pe... aññataro ca panāyasmā aggikabhāradvājo
arahataṃ ahoṣī”ti.**

Được nghe vậy, bà la môn Aggika Bhāradvāja bạch Đức Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương

tạ Pháp, xin nương tựa tỳ khuru Tăng. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Đức Thế Tôn, và được thọ đại giới.

Bà la môn Aggika Bhāradvāja được xuất gia và thọ đại giới từ Đức Thế Tôn.

Thọ giới không lâu, Tôn giả Aggika Bhāradvāja sống độc cư, viễn ly, cần mẫn, không xao lãng, quyết tâm và tự thân chứng ngộ chánh trí ngay trong kiếp hiện tại. Đây chính là cứu cánh mà những thiện gia nam tử đi tu sống không gia đình hướng tới. Vị ấy chính mình biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

Và Tôn giả Aggika Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa..



Thích văn

(Vì lý do kỹ thuật, phần thích văn sẽ được bỏ túc sau)



Thích nghĩa

Tên Aggika có nghĩa là người thờ lửa.

Tam minh – Tevijjā – trong ý nghĩa của ông bà la môn là sự tinh thông Tam Phệ Đà (veda). Đức Phật dùng chữ tam minh để chỉ túc mạng minh, sanh tử minh, và lậu tận minh.

Chữ Gāthābhigītaṃ chỉ cho đồ cúng. Khi thực phẩm hiến lễ thì được tán tụng với kinh văn. Cúng xong thì đem bố thí hoặc thọ dụng. Chư Phật không thọ dụng đồ cúng như vậy.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

8. Aggikasuttaṃ [Mūla]

194. Ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veļuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena aggikabhāradvājassa brāhmaṇassa sappinā pāyaso sannihito hoti – “aggim juhissāmi, aggihuttaṃ paricarissāmi”’ti.

Atha kho bhagavā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya rājagahaṃ piṇḍāya pāvīsi. Rājagahe sapadānaṃ piṇḍāya caramāno yena aggikabhāradvājassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami; upasaṅkamtvā ekamantaṃ atthāsī. Addasā kho aggikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ piṇḍāya tthitaṃ. Disvāna bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsī –

“Tīhi vijjāhi sampanno, jātimā sutavā bahū;
Vijjācaraṇasampanno, somaṃ bhuñjeyya pāyasa”’nti.

“Bahumpi palapaṃ jappaṃ, na jaccā hoti brāhmaṇo;
Antokasambu saṃkiliṭṭho, kuhanāparivārito.

“Pubbenivāsaṃ yo vedī, saggāpāyañca passati;
Atho jātikkhayaṃ patto, abhiññāvoso muni.

“Etāhi tīhi vijjāhi, tevijjo hoti brāhmaṇo;
Vijjācaraṇasampanno, somaṃ bhuñjeyya pāyasa”’nti.

“Bhuñjatu bhavaṃ gotamo. Brāhmaṇo bhava”’nti.

“Gāthābhigītaṃ me abhojaneyyaṃ,
Sampassataṃ brāhmaṇa nesa dhammo;
Gāthābhigītaṃ panudanti buddhā,
Dhamme sati brāhmaṇa vuttiresā.

“Aññena ca kevalinaṃ mahesiṃ,
Khīṇāsavaṃ kukkuccavūpasantaṃ;
Annena pānena upaṭṭhahassu,
Khettañhi taṃ puññapekkhassa hotī”’ti.

Evaṃ vutte, aggikabhāradvājo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca – “abhikkantaṃ, bho gotama... pe... aññataro ca panāyasmā aggikabhāradvājo arahataṃ ahoṣī”’ti.

8. Aggikasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

194. Atthame **aggikabhāradvājoti** ayampi bhāradvājova, aggi paricaraṇavasena panassa saṅgītikārehi etaṃ nāmaṃ gahitaṃ. **Sannihito hotīti** saṃyojito hoti. **Aṭṭhāsīti** kasmā tattha aṭṭhāsī? Bhagavā kira paccūsasamaye lokaṃ olokeno imaṃ brāhmaṇaṃ disvā cintesi – “ayaṃ brāhmaṇo evarūpaṃ aggapāyāsaṃ gahetvā ‘mahābrahmānaṃ bhojemī’ ti aggimhi jhāpento aphalaṃ karoti apāyamaggaṃ okkamati, imaṃ laddhiṃ avissajjanto apāyapūrakova bhavissati, gacchāmissa dhammadesanāya, micchādīṭṭhiṃ bhinditvā pabbājetvā cattāro magge ceva cattāri ca phalāni demī” ti, tasmā pubbaṇhasamaye rājagahaṃ pavisitvā tattha aṭṭhāsī.

Tīhi vijjāhīti tīhi vedehi. **Jātimāti** yāva sattamā pitāmahayugā parisuddhāya jātiyā samannāgato. **Sutavā bahūti** bahu nānappakāre ganthe sutavā. **Somaṃ bhuñjeyyāti** so tevijjo brāhmaṇo imaṃ pāyāsaṃ bhuñjitum yutto, tumhākaṃ panesa pāyāso ayuttoti vadati.

Vedīti pubbenivāsañāṇena jāni paṭivijjhi. **Saggāpāyanti** dibbena cakkhunā saggampi apāyampi passati. **Jātikkhayanti** arahattaṃ. **Abhiññāvositoti** jānitvā vositavosāno. **Brāhmaṇo bhavanti** avīcīto yāva bhavaggā bhotā gotamena sadiso jātisampanno khīṇāsavabrāhmaṇo natthi, bhavaṃyeva brāhmaṇoti.

Evañca pana vatvā suvaṇṇapātiṃ pūretvā dasabalassa pāyāsaṃ upanāmesi. Sathā uppattiṃ dīpetvā bhojanaṃ paṭikkhipanto **gāthābhigītaṃ metiādimāha**. Tattha **gāthābhigītanti** gāthāhi abhigītaṃ. **Abhojaneyyanti** abhuñjitabbaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – tvam, brāhmaṇa, mayhaṃ ettakaṃ kālaṃ bhikkhācāravattena ṭhitassa kaṭacchumattampi dātuṃ nāsakkhi, idāni pana mayā tuyhaṃ kilañjamhi tile vitthārentena viya sabbe buddhaguṇā pakāsītā, iti gāyanena gāyitvā laddhaṃ viya idaṃ bhojanaṃ hoti, tasmā idaṃ gāthābhigītaṃ me abhojaneyyanti. **Sampassataṃ, brāhmaṇa, nesa dhammoti**, brāhmaṇa, atthañca dhammañca sampassantānaṃ “evarūpaṃ bhojanaṃ bhuñjitabba” nti esa dhammo na hoti. Sudhābhojanampi **gāthābhigītaṃ panudanti buddhā**, gāthāhi gāyitvā laddhaṃ buddhā nīharantiyeva. **Dhamme sati, brāhmaṇa, vuttiresāti**, brāhmaṇa, dhamme sati dhammaṃ apekkhitvā dhamme paṭiṭṭhāya jīvitaṃ kappentānaṃ esā vutti ayaṃ ājīvo – evarūpaṃ nīharitvā dhammaladdhameva bhuñjitabbanti.

Atha brāhmaṇo cintesi – ahaṃ pubbe samaṇassa gotamassa guṇe vā aguṇe vā na jānāmi. Idāni panassāhaṃ guṇe ñatvā mama gehe asītikotiṃattaṃ dhanam sāsane vipakiritukāmo jāto, ayañca “mayā dinnapaccayā akappiyā” ti vadati. Appaṭiggayho ahaṃ samaṇena gotamenāti. Atha bhagavā sabbaññutaññaṃ

pesetvā tassa cittācāraṃ vīmaṃsanto, “ayaṃ sabbepi attanā dinnapaccaye ‘akappiyā’ti sallakkheti. Yaṃ hi bhojanaṃ ārabha kathā uppannā, etadeva na vaṭṭati, sesā niddosā”ti brāhmaṇassa catunnaṃ paccayānaṃ dānadvāraṃ dassento **aññena cātiādimāha**. Tattha **kukkuccavūpasantanti** hatthakukkuccādīnaṃ vasena vūpasantakukkuccaṃ. **Annena pānenāti** desanāmettaṃ. Ayaṃ panattho – aññehi tayā “pariccajissāmī”ti sallakkhitehi cīvarādīhi paccayehi upatṭhahassu. **Khettam hi taṃ puññapekkhassa hotīti** etaṃ tathāgatasāsaṇaṃ nāma puññapekkhassa puññatthikassa tuyhaṃ appepi bīje bahusassaphaladāyakaṃ sukhettam viya paṭiyattam hoti. Atṭhamam.